

Bản án số: 109/2024/HS- ST
Ngày 30- 9- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn X Chung.
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2024/TLST- HS ngày 12/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST- HS ngày 17/9/2024, đối với bị cáo:

Hà Văn Q, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; con ông: Hà Văn Q (đã chết) và bà Vương Thị T; có vợ: Triệu Thị T; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đào Văn B, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1-Hà Văn T, sinh năm 1992. Vắng mặt.

2-Hoàng Văn T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

3-Đào Văn N, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/02/2024, gia đình Hà Văn Q, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tổ chức lễ mừng thọ cho bà Vương Thị T, sinh năm 1939 (là mẹ đẻ Q) tại nhà bà Đào Thị N, sinh năm 1961 (là chị dâu của Q) ở cùng thôn. Gia đình Q mời nhiều khách đến ăn cơm, trong đó có Đào Văn B, sinh năm 1991 ở cùng thôn. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong đến khoảng 12 giờ cùng ngày Q, B và anh Đào Văn X, sinh năm 1980 (là cháu rể của Q) trú tại thôn Ngọc Lương, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; anh Hà Văn T, sinh năm 1992 (là cháu ruột của Q) sang nhà bà Hà Thị B (là em gái Q hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, chị B giao nhà cho anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1980 ở thôn Đồng Giai, xã Quý S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang trông coi, quản lý) ở cùng thôn uống nước và hát karaoke. Lúc sau, anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993 ở cùng thôn cũng đến hát karaoke cùng mọi người. Sau đó, anh S để cho mọi người ngồi hát karaoke rồi đi vào phòng ngủ. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày trong lúc hát karaoke thì giữa Q và anh B xảy ra mâu thuẫn chửi nhau, thấy to tiếng anh Đào Văn N, sinh năm 1998 ở cạnh cũng chạy sang can ngăn. Cùng lúc này Q và B được anh T can ngăn du ra ngoài cửa hiên nhà chị B. Do đã uống rượu và bức xúc việc bị chửi nên khi B đang cúi xuống đi giày và ngẩng lên thì Q cầm chiếc cốc thủy tinh, loại có quai (kích thước cao 08 cm, miệng rộng 7,5 cm) bằng tay phải đang đặt trên tay ghế ném về phía anh B làm trúng mắt trái của anh B. Sau đó anh B được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để điều trị đến ngày 16/02/2024 thì ra viện.

Ngày 17/02/2024 bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (là mẹ anh B) và anh B có đơn trình báo đề nghị giải quyết. Sau khi tiếp nhận, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tiến hành xác định hiện trường, tuy nhiên ngay sau khi sự việc xảy ra chị Chu Thị Nền, sinh năm 1980 trú tại thôn T, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã quét dọn và lau rửa vết máu tại hiện trường, những mảnh vỡ thủy tinh chị Nền đã mang ra khu vực tập kết rác cách hiện trường 20 m để đổ. Tiến hành xác định vị trí tập kết rác Cơ quan điều tra thu được nhiều mảnh vỡ thủy tinh.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 04/3/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định thương tích của Đào Văn B: Vào viện ngày 15/02/2024, ra viện ngày 16/02/2024. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Tỉnh; Mắt trái mi rách phức tạp, sưng nề, kết mạc xuất huyết, rách giác mạc vị trí 10-2h, rách củng mạc rộng vị trí 02 giờ hướng cực sau, phôi kẹt tổ chức nội nhãn, nhãn cầu ngập máu T, máu cục. CT: Hình ảnh chụp chụp nhãn cầu trái.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của anh B và giám định vật gây thương tích. Tại bản kết luận giám định số 2191/24/KLTTCT-TTPY ngày 25/3/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Các kết quả chính: Thương tích vết sẹo kích thước nhỏ vùng củng mạc trái + Vết sẹo kích thước nhỏ mi trên mắt trái + Chấn thương mắt trái (Đụng dập nhãn cầu, phôi kẹt tổ chức nội nhãn, vết thương rách củng mạc, vết thương rách giác

mạc) + Khám chuyên khoa mắt: Đo thị lực mắt trái sáng – tối (-). Khám mắt trái thấy: Các vết thương rách da mi trên, rách củng mạc, rách giác mạc, phôi kết tổ chức nội nhãn đã khô. Tiền phòng còn máu đỏ: 44%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đào Văn B tại thời điểm giám định là 44%.

- Kết luận khác: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định số 2191B/24/KLTTCT-TTPY ngày 28/3/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Kết quả chính: Kết quả nghiên cứu mẫu vật: Chất liệu là cốc thủy tinh, màu sắc trong suốt, hình dạng kích thước hình dạng khác nhau. Cốc là vật tày. Kết quả đối chiếu các mẫu vật với thương tích: Vật gửi giám định gây được các thương tích.

- Kết luận: Căn cứ kết quả vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Dùng chiếc cốc thủy tinh gây được thương tích cho Đào Văn B.

Cơ quan điều tra cho Hà Văn Q nhận dạng ảnh vật tương đồng xác định chiếc cốc thủy tinh mà Hà Văn Q dùng ném gây thương tích cho anh B, kết quả Hà Văn Q nhận dạng và xác định chiếc cốc có đặc điểm: Cốc có quai, cao 08cm, miệng cốc rộng 7,5cm có điểm tương đồng với chiếc cốc mà Hà Văn Q đã dùng ném gây thương tích cho anh B.

Cáo trạng số 102/CT- VKS ngày 12/9/2024 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Hà Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh thủy tinh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 291, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 13 giờ ngày 15/02/2024, tại khu vực hiên nhà bà Hà Thị B, sinh năm 1980 ở thôn T, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do mâu thuẫn trong lúc ngồi uống nước và hát karaoke nên Hà Văn Q đã có hành vi cầm cốc thủy tinh, loại có quai (kích thước cao 08 cm, miệng rộng 7,5 cm) bằng tay phải ném trúng vào mắt trái của anh Đào Văn B. Hậu quả làm anh B bị tổn thương cơ thể tỷ lệ là 44%. Hành vi gây thương tích của bị cáo thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Hà Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng cho nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới việc quản lý trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 250.000.000 đồng; bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Ngoài

ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành vi của bị cáo chỉ mang tính chất bộc phát, tức thời; người bị hại cũng có một phần lỗi (chửi bị cáo). Vì vậy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Giao cho UBND xã V, huyện Lục Nam nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường cho bị hại được tổng số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[10] Vật chứng và đồ vật liên quan của vụ án: Đối với mảnh vỡ thủy tinh được thu giữ trong quá trình điều tra cần được tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa về mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hà Văn Q** 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn Q cho UBND xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(2) Vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các mảnh thủy tinh bị vỡ.

(Vật chứng có đặc điểm như B bản bà giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Hà Văn Q phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí HSST.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- CQCSĐT CA. huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp

